

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2019/HS-ST

Ngày: 24-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô;

Ông Bùi Duy Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HS ngày 21-8-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HS ngày 04-9-2019, đối với bị cáo:

La Thị Ch, sinh năm 1991 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp 10, xã Th, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông N và bà Th; chồng là S, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có một con tên H, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22-7-2019; có mặt.

- Bị hại: Ông Huỳnh R, sinh năm 1987; thường trú: xã L, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Ấp 5, xã V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông D, sinh năm 1988; thường trú: xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Ấp P, xã C, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/01/2018, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh mượn của một người bạn đến phòng trọ của ông Sáu Răng thuộc ấp 5, xã V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để gặp La Thị Ch (sinh năm 1991, thường trú: Ấp 10, xã Th, huyện L, tỉnh Bạc Liêu). Tại đây, G gặp ông Huỳnh R điều khiển xe mô tô biển số 84G1-116.18, nhãn hiệu Halong, màu đen đến chơi. Do hết tiền nên Ch xin ông R 15.000 đồng để đi ăn hủ tiếu và nói với G sự việc tR. Lúc này, G nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông R nên bảo Ch đến hỏi mượn xe của ông R để đi ăn hủ tiếu rồi mang xe đi cầm lấy tiền tiêu xài. Ch nghe theo lời G, hỏi mượn được xe của ông R chạy ra khỏi khu nhà trọ đợi G. Sau đó, G dẫn Ch đến tiệm cầm đồ Duyên Mai (thuộc ấp P, xã C, thị xã TU, tỉnh Bình Dương) do ông D làm chủ cầm xe của ông R được số tiền 3.000.000 đồng. G giữ tiền và chở Ch đi ăn hủ tiếu. Sau đó, G trả xe mô tô đã mượn cho bạn và cùng Ch đến quán cà phê thuộc ấp 4, xã V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương uống nước. Đến tối, ông R không thấy Ch trả xe nên đến công an trình báo. Sau khi tiếp nhận sự việc, Công an xã V tuần tra và phát hiện G và Ch nên đưa về trụ sở làm việc. Qua làm việc, G và Ch khai nhận hành vi phạm tội.

Theo Kết luận định giá tài sản số 31/KLTS-TTHS ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản xe mô tô nhãn hiệu Halong, màu đen, biển số 84G1-116.18 đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 4.000.000 đồng.

Cáo trạng số 134/CT-VKS.TU ngày 13-8-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo La Thị Ch về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê La Thị Ch từ 06 (sáu) tù đến 09 tháng tù, đồng thời xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của G cùng vật chứng trong vụ án đã được xử lý tại Bản án Hình sự số 101/2018/HS-ST ngày 24-9-2018 của Tòa án nhân dân thị xã TU và bản án phúc thẩm số 03/2019/HS-PT ngày 11-01-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu tR. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

TR cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo La Thị Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai báo trước cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo trước sau đều thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để kết luận: Xuất phát từ ý định chiếm đoạt tài sản của ông Huỳnh R nên ngày 21/01/2018, tại nhà trọ của ông Sáu Răng thuộc ấp 5, xã V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, bị cáo La Thị Ch và đối tượng G đã bàn bạc và thống nhất chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Halong, màu đen, biển số 84G1 – 116.18 của ông Huỳnh R. Sau khi thống nhất, Ch giả vờ mượn xe của ông R, sau đó cùng bị cáo mang đi cầm với số tiền 3.000.000 đồng và bị cáo giữ số tiền này.

[3] Theo Kết luận định giá tài sản số 31/KLTS-TTHS ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản giá trị chiếc xe bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 90/CT-VKS.TU ngày 26-7-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như tR là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi tR đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam và vì động cơ tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo cùng đối tượng tên G thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp mang tài sản chiếm đoạt đi cầm cố. Do đó, cần phải xử bị cáo một mức án thật nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, để qua đó giáo dục, răn đe và ngăn ngừa tội phạm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ch thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét thấy, mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: đã được xử lý tại Bản án Hình sự số 101/2018/HS-ST ngày 24-9-2018 của Tòa án nhân dân thị xã TU và bản án phúc thẩm số 03/2019/HS-PT ngày 11-01-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ tR,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 106 và Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo La Thị Ch phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo La Thị Ch 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22-7-2019;

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo La Thị Ch phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT (13b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nguyễn Thanh Sơn

